

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Xuân Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Tấn
2. Ông Mai Đức Danh
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trịnh Huy Thuận - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hữu Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/TL-HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Đình T - Sinh năm 1988

Trú tại: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Lê Đình M, SN 1958 và bà Lê Thị Q, SN 1966

Bị cáo có vợ là Lê Thị P, SN 1992 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân Thân: - Ngày 02/4/2012 bị công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm trong lĩnh vực ANTT.

- Tại bản án số 90/2013/HSPT ngày 24/4/2013, TAND tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Lê Đình T 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Cường đoạt tài sản.

Tạm giữ: Từ ngày 29/6/2017 đến ngày 05/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị S – Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Thanh hóa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14h00 ngày 29/6/2017, Nguyễn Thị S, sinh năm 1987 trú tại thôn N, xã P, huyện T gọi điện cho Lê Đình T hỏi mua ma túy đá để sử dụng. T đồng ý bán và

hẹn S đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn N, xã P, huyện T. Trên đường đi đến nơi hẹn bán ma túy thì T gặp Lê Trung H, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã P, huyện T, T rủ H đi cùng. Khi đi đến nơi hẹn thì S đã có mặt từ trước, T nhận từ Sáu 400.000đ rồi lấy từ trong người ra 01 gói ma túy được để trong đoạn ống hút bằng nhựa ngấn dán kín đưa cho S. Việc mua bán vừa diễn ra xong thì bị Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang. Khi bắt Công an thu giữ trong người Nguyễn Thị S 01 điện thoại di động Nokia màu trắng và 01 đoạn ống hút bằng nhựa ngấn dán kín bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Thu giữ trong người Lê Đình T 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 400.000 đồng. Ngay lúc đó T lấy từ trong người ra 02 gói nhỏ được gói bằng nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng giao nộp cho Công an, T khai đó là ma túy. Sau khi bắt giữ đã đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an xã P, huyện T lập biên bản.

Khám xét nơi ở của Lê Đình T ở thôn A, xã P, huyện T. Cơ quan CSĐT không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 1603/MT- PC54 ngày 03/7/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 gói chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong người Nguyễn Thị S khi bắt quả tang có trọng lượng 0,092g

- 02 (hai) gói các hạt tinh thể màu trắng Lê Đình T tự giao nộp có trọng lượng 0,784 gam có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT67 Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Lê Đình T khai nhận số ma túy trên là mua của một người đàn ông không quen ở khu vực thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện T. Trong quá trình điều tra chưa xác định được người này.

Đối với Nguyễn Thị S là người mua ma túy với mục đích để sử dụng, với trọng lượng 0,092g có Methamphetamine. Chưa cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Lê Trung H là người đi cùng với T đến địa điểm bán ma túy. H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại bản cáo trạng số 138/CTr-VKS ngày 22/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia để xét xử bị cáo Lê Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà hôm nay: - Bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 ; Điểm p khoản 1 Điều 46 ; Điều 33 BLHS đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,828 gam có Methamphetamine còn lại sau giám định, Tịch thu sung quỹ nhà nước 400.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo. Trả lại cho Nguyễn Thị S 01 điện thoại No ki a màu trắng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 14 h 00 phút ngày 29/6/2017 tại thôn N, xã P, huyện T, bị cáo đã bán trái phép cho Nguyễn Thị S 01 gói ma túy đá, trị giá 400.000 đồng thì bị cơ quan CSĐT công an huyện T bắt quả tang. Qua giám định gói ma túy có trọng lượng 0,092 gam có Methamphetamine. Ngoài ra khi bị bắt giữ bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 02 gói ma túy, qua giám định 02 gói ma túy có trọng lượng 0,784 gam có Methamphetamine, 02 gói ma túy này bị cáo để trong người nhằm mục đích có ai mua thì sẽ bán. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, bị cáo là người nghiện ma túy và vì vụ lợi, đã bất chấp pháp luật mua ma túy về bán cho người khác để kiếm lời. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguyên nhân của tệ nạn nghiện chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, lây truyền bệnh HIV ... là điều kiện phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp Hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy đang ngày một gia tăng, bị cáo là người có nhân thân xấu . Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng mà được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Cần áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 BLHS đối với bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người khó khăn về kinh tế, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 0,828 g có Methamphetamine (còn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, bị cáo dùng liên lạc bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Nokia màu trắng đen của Nguyễn Thị S trả lại cho chị S là phù hợp.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy".

- * Áp dụng: Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 BLHS
- * Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 24 tháng tù (hai mươi bốn tháng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2017.
- * Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- * Về Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS
- Tịch thu tiêu hủy 0,828 gam có thành phần Methamphetamine (còn lại sau giám định), được đựng trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi 07 hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, có các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Bùi Sỹ Hoan, Lại Thị Thanh Loan.
- Tịch thu của bị cáo T 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen có lắp sim 0965897666 (đã qua sử dụng) để sung quỹ nhà nước.
- Trả lại cho chị Nguyễn Thị S 01 chiếc điện thoại Nokia màu trắng đen có lắp sim 0975832702 (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, theo biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 12/10/2017 giữa Công an huyện Tĩnh Gia và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia)

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Phòng Giám đốc án TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Cơ quan Thi hành án Tĩnh Gia;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Dũng